



Cơ hội và thách thức đối với cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay

18:19' 18/10/2021



Ảnh minh họa. Nguồn: nhandan.vn

Toàn cầu hóa là xu thế tất yếu khách quan, đang lôi cuốn tất cả các quốc gia trên thế giới tham gia và tác động sâu rộng tới các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến sự vận động, phát triển của mọi quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa là một quá trình có tác động hai chiều, cả tích cực lẫn tiêu cực, đem lại cả thời cơ, vận hội phát triển lẫn thách thức, nguy cơ hiểm họa khó lường đối với các quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa liên quan chặt chẽ và tác động qua lại biện chứng đối với quá trình hội nhập quốc tế của các nước nói chung và đối với Việt Nam nói riêng. Về thực chất, hội nhập quốc tế là tiến trình một quốc gia theo đuổi lợi ích, mục tiêu của mình thông qua việc tự giác, chủ động hợp tác, liên kết sâu rộng với các quốc gia khác trên nhiều lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh...) dựa trên sự chia sẻ về nhận thức, lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực và chủ động chấp nhận, tuân thủ, tham gia xây dựng các "luật chơi" chung, chuẩn mực chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6-1996), trên cơ sở thế và lực mới của nước ta, Đại hội lần đầu tiên nêu nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo hướng xây dựng nền kinh tế mở, "đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới"^[1]. Đây là điểm khởi đầu quan trọng cho một chủ trương đối ngoại lớn và xuyên suốt của Đảng là hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp đó là hội nhập quốc tế sâu rộng.

Kế thừa chủ trương hội nhập quốc tế của các Đại hội VIII, IX, X, XI và XII, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1-2021), Đảng nhấn mạnh: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp quốc tế..., chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"^[2]. Có thể nói, hội nhập quốc tế là quyết sách chính trị quan trọng, là định hướng mới trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta khi đất nước bước sang thời kỳ mới, phản ánh bước phát triển mới trong tư duy đối ngoại của Đảng trên cơ sở nhận thức sâu sắc về các xu thế lớn của thời đại và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Bối cảnh toàn cầu hóa và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam đã đem lại những thời cơ, vận hội, đồng thời cũng làm xuất hiện cả những thách thức, nguy cơ thực sự đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; đối với quốc gia, dân tộc Việt Nam nói chung và đối với cán bộ, đảng viên nói riêng. Vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay là cần nhận diện rõ và trên cơ sở đó, có những chiến lược, sách lược hợp lý, tận dụng được những vận hội, khắc chế những nguy cơ, thách thức đối với cán bộ, đảng viên. Đây là lực lượng chủ đạo đưa đất nước đi lên phồn vinh, hạnh phúc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập và phát triển.

1. Những thời cơ, vận hội

Thực tiễn vận động, phát triển của những xu thế lớn trên thế giới, đặc biệt là xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển, hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho cán bộ, đảng viên trong quá trình học tập, công tác, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ trên cương vị đảm nhiệm.

Có thể đề cập tới **một số thời cơ, vận hội** như:

Thứ nhất, cán bộ, đảng viên có cơ hội kế thừa, tiếp thu, sử dụng những thành tựu to lớn của khoa học - công nghệ

Cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo điều kiện hình thành và phát triển kinh tế tri thức ở nhiều quốc gia, khu vực; tạo cơ hội hợp tác, giao lưu trong tìm kiếm, tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại, tạo nguồn lực phát triển kinh tế. Toàn cầu hóa làm cho thị trường thế giới ngày càng rộng lớn về quy mô, hoàn thiện về cơ chế hoạt động. Cán bộ, đảng viên của chúng ta có điều kiện để học hỏi, tiếp thu, trao đổi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kinh nghiệm quản lý, nguồn vốn của thế giới, đặc biệt là những tri thức để phát triển nền kinh tế số, tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm toàn cầu. Qua đó, Việt Nam có cơ hội mở rộng sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, tham gia quá trình hợp tác và phân công lao động quốc tế.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên có cơ hội tiếp thu những giá trị tinh hoa của nhân loại, tiếp tục phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc trong xây dựng con người xã hội chủ nghĩa

Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và rõ ràng, muốn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thành công thì phải đặt con người vào vị trí trung tâm, phải có con người đạo đức, trí tuệ với đầy đủ các phẩm chất cần có của con người xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt đến con người, coi con người là trung tâm, mục tiêu và động lực của sự phát triển và định hướng sự nghiệp xây dựng con người xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải gắn liền với xây dựng nhân cách phát triển hài hoà, kế thừa truyền thống và hiện đại, vừa "hồng" vừa "chuyên" của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, những thành tựu mà Việt Nam đang có được trên con đường hội nhập quốc tế cũng là những thuận lợi, những tác động tích cực đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên

Thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên; tính tự chủ được cải thiện; tích lũy và nâng cao năng lực quản trị nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; uy tín, vị thế đất nước ngày càng được củng cố trên trường quốc tế. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Nguồn lao động dồi dào, có khả năng thích nghi tốt với những thay đổi khoa học và công nghệ. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới quan trọng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... đòi hỏi phải cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hóa. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế đất nước. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh; vẫn còn cơ hội cơ cấu dân số vàng; thành quả xây dựng nông thôn mới được củng cố, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện.^[3]

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là phải tận dụng mọi thời cơ, vận hội, tiếp thu những tác động tích cực từ xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam để tiếp tục đưa Việt Nam trở thành một quốc gia **phát triển, thu nhập cao**, phồn vinh với một vị thế cao hơn, xứng với truyền thống kiên cường của dân tộc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

2. Những thách thức, nguy cơ

Từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), Đảng đã chỉ ra những thách thức, những nguy cơ lớn đối với sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những thách thức đó là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Các nguy cơ đó có liên quan mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau^[4].

Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra ở trên, đến nay vẫn còn tồn tại, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, có mặt còn gay gắt hơn, đang đe dọa sự tồn vong của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Và hiển nhiên đây cũng là những **nguy cơ, thách thức** đối với cán bộ, đảng viên.

Một là, nguy cơ phai nhạt lý tưởng, đánh mất bản sắc văn hóa, xói mòn những giá trị truyền thống của dân tộc

Nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn tiềm ẩn trong cơ chế thị trường, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần hiện nay. Vấn đề này có một số biểu hiện như: sự giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và hiệu lực quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự gia tăng của tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; sự yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và kinh tế tập thể; gia tăng sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, sự băng hoại các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc...

Xuất hiện tình trạng "nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị". Một bộ phận cán bộ, đảng viên, phần lớn còn trẻ tuổi, giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng, xa rời truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thậm chí, một số ít thanh niên bị lôi kéo, có những việc làm đi ngược lại truyền thống của Đoàn, trái với mục tiêu của Đảng, của dân tộc. Có những cán bộ, đảng viên không giữ vững bản lĩnh cách mạng, ý thức nhạy bén chính trị kém, bị tác động bởi luận điệu, thông tin sai trái, có những biểu hiện tiêu cực, tạo ra mặt trái của xã hội và tiếp tay cho sự chống phá xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhất là trên mạng xã hội.

Hai là, nguy cơ suy thoái về đạo đức lối sống, tham ô, tham nhũng, lãng phí

Thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ từ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu,

xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tính Đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật.

Tham nhũng là vấn nạn nhức nhối hiện nay trong cán bộ, đảng viên, xuất hiện với nhiều hình thức mới, như tham nhũng chính sách, tham nhũng đất đai, tham nhũng trong công tác cán bộ... Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy danh hiệu, chạy tội..., trong đó có cả cán bộ cao cấp, chậm được ngăn chặn, đẩy lùi. Tham nhũng làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, gây bức xúc dư luận, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với cán bộ, đảng viên, gây ra những nguy cơ tiềm ẩn, xung đột, làm mất ổn định kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước, gây phương hại to lớn tới sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và làm xấu đi hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ba là, âm mưu thực hiện “diễn biến hòa bình” nhằm vào cán bộ, đảng viên

Các thế lực thù địch thường tranh thủ, len lỏi vào cán bộ, đảng viên để thực hiện “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá nước ta với những biểu hiện mới, quyết liệt và tinh vi hơn trước. Bản chất thật sự của “diễn biến hòa bình” là hoạt động của các thế lực đế quốc tư bản lớn và cường quyền nhằm vào các nước có chế độ chính trị mà họ coi là không phù hợp với lợi ích của họ, bằng tổng hợp các biện pháp chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh... để chuyển hóa chế độ chính trị của các nước này theo quỹ đạo có lợi cho họ[5]. Hiện nay, “diễn biến hòa bình” đã có những biểu hiện mới cả về chủ thể tiến hành, phương thức, nội dung, mục tiêu... đã phát triển đến đỉnh cao, với rất nhiều kịch bản khác nhau. Đặc biệt là sự phát triển của công nghệ số, các trang mạng, ứng dụng xã hội đã được các thế lực thù địch ráo riết tận dụng triệt để trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là nguy cơ không thể xem thường, thực tế đó đòi hỏi chúng ta cần phải có những biện pháp, cách thức, đối phó và khắc chế cho phù hợp, không để rơi vào tình trạng bị động, bất ngờ.

Bốn là, tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn là nguy cơ thường trực và khó khắc phục

Toàn cầu hóa tạo ra những thách thức không nhỏ đối với cán bộ, đảng viên trong công cuộc đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó thì hiện nay chúng ta đang thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

Kinh tế Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6%/năm, (năm 2020, do ảnh hưởng dịch Covid-19, nhiều nước “tăng trưởng âm”, nhưng Việt Nam vẫn đạt GDP 2,91%, là mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới). Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng lên (năm 2020, GDP đạt 271,2 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.779 USD)[6].

Tuy nhiên, nhìn từ thực tế vẫn thấy: khoảng cách GDP của thế giới và của Việt Nam vẫn đang ngày càng doãng ra với tốc độ rất nhanh. Nếu cách đây 30 năm, GDP của thế giới hơn GDP của Việt Nam là 3.900 USD thì nay con số đó là 7.500 USD. Và như vậy là cho dù Việt Nam đã đi được nhiều bước, song đó chỉ là những bước ngắn, nên vẫn tụt hậu so với nhiều quốc gia khác trên thế giới dù bước chậm, nhưng họ lại đi được những bước dài. Và rõ ràng, đây là một thách thức thực sự, là một vấn đề khó đối với Việt Nam hiện nay, rất cần có chiến lược tổng thể, dài hạn để khắc phục. Điều này cũng chính là những thách thức, trở ngại và trách nhiệm lớn đặt lên vai cán bộ, đảng viên – là lực lượng làm việc chính, là chủ, là người đứng đầu các cơ quan công quyền, các doanh nghiệp... làm nhiệm vụ chèo lái con thuyền kinh tế Việt Nam ra biển lớn trên con đường hội nhập quốc tế.

Vượt qua những nguy cơ trên để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững thành quả cách mạng mà nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng phải hy sinh biết bao nhiêu xương máu mới có được, vẫn đang và sẽ là những thách thức thực sự, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có những nỗ lực vượt bậc, sự đoàn kết cao độ, cùng chung sức, đồng lòng với cả dân tộc nhằm bảo vệ và phát huy những thành quả cách mạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược cần phải có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo phát triển đi lên.

Các cấp, các ngành phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân.

Để tranh thủ vận hội, thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thách thức đối với cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay nhằm hướng tới đạt được mục tiêu, khát vọng “đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới”, trở thành *nước phát triển, thu nhập cao*, phồn vinh với một vị thế cao hơn, thiết nghĩ cần thực hiện **một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu** dưới đây:

Thứ nhất, tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết.

Bên cạnh đó, xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng

bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Coi trọng và làm tốt công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, đạo đức trong Đảng nói chung và của cán bộ, đảng viên nói riêng là hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết... Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức và hành động theo chuẩn mực đó. Đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ vì dân, trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân. Chống lối sống ích kỷ, tham lam, thực dụng, cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.

Có như vậy, cán bộ, đảng viên mới đủ bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ để vững vàng tiếp thụ, đón đầu những vận hội, thời cơ, khắc phục, hạn chế những nguy cơ, thách thức mà quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đem lại.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ, đảng viên, gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tiếp thu tinh hoa nhân loại, công nghệ tiên tiến, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai có hiệu quả hệ thống giáo dục quốc dân mới theo các mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo. Đa dạng hóa phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục - đào tạo; thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; xếp hạng các trường đại học. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, chú trọng các trường sư phạm, trường y; phát triển cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới, ưu tiên nguồn lực phát triển các trường công nghệ. Nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo; coi trọng dạy, học và sử dụng tiếng Anh. Phấn đấu duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao của thế giới (trên 0,7); số sinh viên đại học đạt 270 sinh viên trên 1 vạn dân vào năm 2025. Cải cách tổng thể đồng bộ chính sách tiền lương theo hướng tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm cơ sở để tăng lương. Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo^[7].

Ba đột phá chiến lược do Đại hội lần thứ XI và XII của Đảng xác định vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa, giá trị lâu dài và tiếp tục được Đại hội XIII nhấn mạnh. Trong đó, cần "phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"^[8].

Thứ ba, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt, nghiêm minh, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa, cơ chế răn đe để kiểm soát tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả về kê khai tài sản, kiểm soát thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp.

Đề cao lương tâm, danh dự, nhân cách, tư cách của người cán bộ, đảng viên, thật sự cần kiệm liêm chính, không tham ô, tham nhũng, lãng phí, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí và trách nhiệm công tác để trục lợi. Sống bằng kết quả lao động, cống hiến và thu nhập hợp pháp. Kiên quyết đấu tranh chống những hành động vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chống những biểu hiện phe cánh, lợi ích nhóm. Kiên quyết đấu tranh phê phán, ngăn chặn tệ tham nhũng, lãng phí, không lợi dụng chức quyền dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng và những hành vi tiêu cực khác.

Những thời cơ và thách thức, vận hội và nguy cơ đối với cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế luôn xuất hiện đan xen nhau và việc nhận diện chúng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng những chủ trương, chính sách, giải pháp phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, vốn rất phức tạp. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần tận dụng được những thời cơ, khắc chế nguy cơ nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập và phát triển, hướng tới mục tiêu cao cả là xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.CTQG, H, 2015, T.55, tr.330.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H.2021, Tập I, tr.161,162.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H.2021, Tập II, tr.92.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.CTQG, H, 2007, T.53, tr.198.

[5] GS, TS. Phùng Hữu Phú, GS, TS. Lê Hữu Nghĩa, GS, TS. Vũ Văn Hiền, PGS, TS. Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb.CTQG, H, 2016, tr.732.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H, 2021, T.I, tr.60-61.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H, 2021, T.II, tr.129.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H, 2021, T.I, tr.204.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.CTQG, H, 2007, Tập 53.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.CTQG, H, 2015, Tập 55.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H.2021, Tập I.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG, H.2021, Tập II.

5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb.CTQG, Hà Nội, 2011, Tập 5.

6. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII *Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.

7. GS, TS. Phùng Hữu Phú, GS, TS. Lê Hữu Nghĩa, GS, TS. Vũ Văn Hiền, PGS, TS. Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb.CTQG, H, 2016.

8. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Xây dựng Đảng: *Giáo trình Xây dựng Đảng* (Chương trình cao cấp lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị, H, 2018.

TS. Lê Việt Trung, TS. Nguyễn Thị Thanh Mai, TS. Nguyễn Văn Tuấn, CN. Ngô Xuân Thùy
(Viện Khoa học tổ chức, cán bộ - Ban Tổ chức Trung ương)